

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS - ST

Ngày: 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Điền

2. Ông Nguyễn Văn Trai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; Anh chị em ruột không có; Vợ con: chưa có.

Tiền án: 01. Ngày 24/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C L xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2017, nhưng chưa nộp án phí.

Tiền sự: 01: Vào ngày 25/3/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đến ngày 30/6/2021 bị cáo chấp hành xong quyết định và trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 06/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2022, khi bị cáo Nguyễn Trọng T đang ở nhà thì có người bạn tên B H (không rõ địa chỉ) gọi điện thoại vào số 0333735929 của bị cáo T để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện với nhau, bị cáo hỏi B H có biết chỗ bán ma túy đá hay không để bị cáo mua 1.000.000 đồng về sử dụng, B H nói có và chỉ đường cho bị cáo. Sau khi nói chuyện với B H xong bị cáo xóa số điện thoại của B H và thuê xe hon đa ôm của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ chở bị cáo đi từ Khóm A, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh đến huyện V L, tỉnh Vĩnh Long gặp B H mua ma túy đá. Khi bị cáo đi qua chợ giồng G K một đoạn thì bên phải hướng đi có một cái tháp (thuộc ấp G K, xã T N, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo kêu người chạy xe hon đa ôm rẽ phải vào một đoạn đường đá và dừng lại. Bị cáo tiếp tục đi bộ khoảng 20 mét thì gặp một người thanh niên không quen biết đang đứng đợi (cách quốc lộ 53 là 61,4 mét) bị cáo T hỏi người thanh niên này có phải đợi giao đồ không thì người này nói phải và kêu T đưa 1.000.000 đồng. Sau khi bị cáo đưa tiền thì người thanh niên chỉ cho bị cáo lượm một gói thuốc JET có giấu ma túy bên trong ở dưới đất cách vị trí bị cáo đưa tiền cho người thanh niên là 7,20 mét, bị cáo T lấy ma túy xong thì đi ra xe hon đa ôm về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo mở gói thuốc lá hiệu JET ra xem thì bên trong có 05 túi nylon chứa ma túy đá. Bị cáo lấy ra 01 túi nylon chứa ma túy đá để sử dụng, còn lại 04 túi nylon chứa ma túy đá bị cáo để vào một hộp nhựa màu cam có kích thước 04cm x 04 cm rồi đặt vào một hộp giấy màu trắng dán dưới mặt bàn màu xanh trong phòng ngủ của bị cáo cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo T, kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Công an huyện C L đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 01/KLGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 04 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,5039 gam.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trọng T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T

phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên B H và người nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C L thu thập có được đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2022, tại nhà bị cáo địa chỉ Khóm A, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C L, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Trọng T đang tàng trữ trái phép 04 túi nylon chứa ma túy đá để trong hộp nhựa màu cam và đặt vào một hộp giấy màu trắng dán dưới mặt bàn màu xanh trong phòng ngủ của bị cáo, nhằm mục đích sử dụng. Theo kết luận

giám định chất ma túy chứa trong 04 túi nylon có khối lượng 0,5039 gam, loại: Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hơn nữa vào tháng 3 năm 2019 bị cáo bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến tháng 6 năm 2021 bị cáo chấp hành xong quyết định trở về địa phương, lẽ ra bị cáo phải sửa đổi bản thân lo làm ăn lo bản thân và phụng dưỡng cha mẹ nhưng không làm được điều đó bị cáo vẫn cố ý mua ma túy và cất giấu nhằm mục đích sử dụng, điều đó thể hiện thái độ bị cáo xem thường pháp luật.

Hành vi tàng trữ 0,5039 gam Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C L cũng như ý kiến luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C L xử phạt 01 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2017, nhưng chưa nộp án phí, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm do cố ý, đây là trường hợp bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha ruột ông Nguyễn Văn P được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công Hạng Ba. Đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm về ma túy thì ngoài hình phạt chính cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án mà Nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,2cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,4945 gam mẫu vật.

- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- + 01 cây kéo bằng kim loại có chiều dài 8,5cm;
- + 05 túi ny long kích thước 5cmx8,5cm;
- + 01 túi ny long kích thước 5cm x7cm;
- + 01 hộp nhựa màu cam có kích thước 4cm x 4cm.
- + 01 cây kéo bằng kim loại có chiều dài 19cm.
- + 01 bình gas có đồ khè lửa.
- + 01 cái bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860343041104012, số IMEI 2: 860343041104004, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0967673084 và 0333735929.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím, số IMEI 1: 359097700249736, số IMEI 2: 359097700744736, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0762996362 và 0979672084;

+ Tiền Việt Nam đồng: 1.000.000 đồng.

Nhưng tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long để bảo đảm việc thi hành án đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên B H và người nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T không thuộc diện được miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 01cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,2cm, bên trong có chứa chất ma túy; 01 túi nylon loại được hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất ma túy. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,4945 gam mẫu vật.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

+ 01 cây kéo bằng kim loại có chiều dài 8,5cm;

+ 05 túi ny long kích thước 5cmx8,5cm;

+ 01 túi ny long kích thước 5cm x7cm;

+ 01 hộp nhựa màu cam có kích thước 4cm x 4cm.

+ 01 cây kéo bằng kim loại có chiều dài 19cm.

+ 01 bình gas có đồ khè lửa.

+ 01 cái bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860343041104012, số IMEI 2: 860343041104004, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0967673084 và 0333735929.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím, số IMEI 1: 359097700249736, số IMEI 2: 359097700744736, gắn hai thẻ sim số thuê bao 0762996362 và 0979672084;

+ Tiền Việt Nam đồng: 1.000.000 đồng.

Nhưng tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long để bảo đảm việc thi hành án hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Càng Long và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Thái nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Trang
Đã ký**